

CHỨNG MINH KHẢ NĂNG TRUYỀN BÁ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀO VIỆT NAM - MỘT MỐC QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH HỆ THỐNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lại Quốc Khánh

*Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Khoa học Chính trị
Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội*

I

Hồ Chí Minh là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã đặt ra và giải quyết vấn đề truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam cả trên bình diện lý luận và thực tiễn. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam, bởi việc âm cho chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập vào quần chúng, vào thực tiễn cách mạng là *điều kiện căn bản* đối với việc đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu quá trình Hồ Chí Minh truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam - trên bình diện hành động thực tiễn. Tuy nhiên, hẳn phải thấy rằng hành động thực tiễn ấy, với tất cả tính đúng đắn của nó mà thực tiễn lịch sử đã chứng minh, đã được chỉ đạo bởi một sự xác lập rõ ràng về mặt tư tưởng trong tư duy Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn, đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin và thấy ra rằng cách mạng Việt Nam *tất yếu* phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Tính *tất yếu* ấy sẽ được những người cộng sản Việt Nam, cùng với toàn thể dân tộc thực hiện, khởi đầu từ nhận thức về *tính khả năng* của việc đưa lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, và làm cho *tính khả năng* ấy trở thành *hiện thực* thông qua *hoạt động thực tiễn*.

Trong bối cảnh đất nước ta hiện nay, khi khẳng định *định hướng xã hội chủ nghĩa* của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, thì bản thân mệnh đề này đã hàm ý rằng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ công cuộc đổi mới. Đây là một quan hệ lô gích nội tại, tất yếu. Nhưng có một vấn đề cần được giải quyết, trước hết về mặt lý luận, là làm thế nào để lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh *thực sự* đi vào hân dân, kiến tạo trong họ những phẩm chất, niềm tin, lý tưởng và động lực tinh thần, xây dựng nên những *con người xã hội chủ nghĩa*, nghĩa là *biến và liên tục biến thành* sức mạnh vật chất trong xã hội?

Góp vào việc thực hiện nhiệm vụ lý luận này, chúng tôi muốn trở lại với cách giải quyết của Hồ Chí Minh cũng với vấn đề như trên, dù rằng trong một hoàn cảnh tương đối khác hiện nay, song với tất cả tính khoa học đặc sắc của nó, nhất

định chúng ta sẽ có thể tìm thấy trong đó những quan điểm chỉ đạo quý báu. Tác phẩm của Hồ Chí Minh, theo chúng tôi là rất quan trọng và gắn chặt với vấn đề mà chúng ta đang quan tâm, là *Đông Dương* - một bài báo được Hồ Chí Minh viết và đăng trên tạp chí *La Revue Communiste* tháng 5/1921.

2

Trong tác phẩm *Con đường dẫn tôi đến với chủ nghĩa Lênin* của Hồ Chí Minh có một đoạn trích có liên quan đến việc Người xác định con đường cách mạng Việt Nam, hay nói đúng hơn là xác định tính chất con đường mà cách mạng Việt Nam sẽ đi. Toàn văn đoạn đó là:

“Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”[4, tr 128].

Đoạn văn này thường được người ta trích dẫn, nhưng trước bài này, trong bài *Con đường cứu nước và giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay*, Hồ Chí Minh cũng đã nói rất rõ: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”[3, tr 314]. Bài này được Hồ Chí Minh viết ra năm 1960, nghĩa là đã 15 năm sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời và 6 năm sau khi miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, đang thực hiện những công việc chuẩn bị để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Do vậy, kết luận trên của Người không chỉ là hệ quả của suy lý mà còn có một nội dung thực tiễn rất to lớn và nó đã thực sự trở thành một nguyên lý trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, vào thời điểm những năm 1923 - 1924, nghĩa là khoảng 4 năm sau khi Người được đọc Luận cương của Lênin (tháng 7/1920), một luận điểm có nội dung tương tự đã được Hồ Chí Minh phát biểu. Luận điểm đó là: “Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới”[1, tr 416].

Vậy là đã rõ, sau khi tiếp xúc với Luận cương của Lênin, Hồ Chí Minh đã xác định cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam phải nằm trong quỹ đạo của cách mạng vô sản và phải có quan hệ mật thiết với phong trào cộng sản trên thế giới, trước hết là ở các chính quốc.

Việc Hồ Chí Minh lựa chọn con đường cách mạng vô sản, và từ đó hình thành những tư tưởng cụ thể về cách mạng Việt Nam không phải là tùy tiện hay mang tính tình cảm thuần túy. Nó xuất phát từ quá trình nghiên cứu sâu sắc của Người về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như về thực tiễn Việt Nam. Đó là một quá trình lâu dài, và khởi đầu từ một nhiệm vụ khó khăn là chứng minh khả năng áp dụng chế độ cộng sản, khởi đầu từ việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Bởi vì, việc khẳng định con đường cách mạng vô sản cũng có nghĩa là khẳng

định một phong trào xã hội hiện thực đi tới mục tiêu xây dựng nên một chế độ xã hội mới - xã hội cộng sản.

Nhiệm vụ này đã được Hồ Chí Minh nêu ra và giải quyết trong bài báo *Đông Dương* (tháng 5/1921), trong đó Hồ Chí Minh đã chứng minh một cách khoa học về khả năng áp dụng chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương và kết luận một cách rõ ràng: "Chủ nghĩa cộng sản thâm nhập dễ dàng vào châu Á, dễ dàng hơn là ở châu Âu"[1, tr 35]. *Đây là một luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh.*

Trong bài này, Hồ Chí Minh đã nêu ra một câu hỏi: "Chế độ cộng sản có áp dụng được ở châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng không?"[1, tr 34]. Đây thực chất là một vấn đề cực lớn. Chúng ta đều biết rằng bất cứ một cuộc cách mạng xã hội nào, về mặt tư tưởng, cũng đều phải được vũ trang bởi một hệ tư tưởng của một giai cấp nhất định, và do vậy, cuộc cách mạng đó sẽ mang tính chất của giai cấp mà hệ tư tưởng đó là đại biểu. Cách mạng Việt Nam chỉ có thể đi đến thắng lợi cuối cùng, giải phóng triệt để giai cấp, xã hội và con người nếu nó đi theo con đường cách mạng vô sản. Và muốn thế nó phải được vũ trang bởi lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân. Nhưng làm thế nào để lý luận ấy thâm nhập được vào quần chúng nhân dân Việt Nam? Vấn đề chưa phải là ở sự ngăn cản của thực dân phong kiến, cũng chưa phải là ở chỗ xác định phương thức truyền bá, mà trước hết là ở chỗ phải trả lời cho được câu hỏi: lý luận ấy có phù hợp với hiện thực xã hội Việt Nam hay không? Mà cụ thể là lý luận ấy với những nội dung của nó có phù hợp với **ơ chế tiếp nhận**, có dung hợp được với nền tảng tinh thần vốn có, có được nhân dân Việt Nam *cho phép* gia nhập vào đời sống tư tưởng tinh thần của mình không? Lịch sử cho thấy đã có nhiều tư tưởng, học thuyết vào Việt Nam song không phải tất cả đều *trụ* được ở đây. Chỉ có tư tưởng, học thuyết nào phù hợp, phục vụ và phát triển được một cách hợp quy luật phương thức tồn tại của dân tộc Việt Nam mới được người Việt Nam chấp nhận.

Nhưng câu hỏi trên của Hồ Chí Minh dành cho ai? - cho công chúng của báo! Tuy nhiên, chắc chắn nó đã từng là câu hỏi cho chính Hồ Chí Minh - câu hỏi mà việc trả lời nó có ảnh hưởng lớn đến khẳng định của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam và có ý nghĩa khởi nguồn cho sự hình thành hệ thống tư tưởng của Người. Đây là một mốc quan trọng trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh từ sau khi tiếp xúc Luận cương của Lênin.

Cần hiểu rằng cái gọi là "chủ nghĩa cộng sản" *thâm nhập*, cái gọi là "hạt giống" mà chủ nghĩa xã hội phải *gieo* vào *mảnh đất* Đông Dương, trước hết và chủ yếu nhất, là hệ tư tưởng cộng sản chủ nghĩa, là học thuyết Mác-Lênin, điều kiện quan trọng nhất để định hướng cuộc cách mạng của người dân Đông Dương theo con đường cách mạng vô sản. Các Mác, trong *Lời nói đầu góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel*, đã chỉ rõ: "Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất, nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào quần chúng"[6, tr 580].

Hiểu như vậy là hợp lý bởi chính trong giai đoạn 1920 - 1930, khi còn là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, hay khi hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh đã thường xuyên yêu cầu Đảng Cộng sản Pháp, Quốc tế Cộng sản phải có những biện pháp cụ thể, thiết thực giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho những người cách mạng Việt Nam. Bản thân Người cũng coi đây là một công tác quan trọng của chính mình trong giai đoạn này.

Trở lại với bài báo của Hồ Chí Minh mà chúng ta đang quan tâm, ta thấy những căn cứ mà Người đã nêu ra để chứng minh rằng chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á trong đó có Việt Nam dễ dàng hơn là ở châu Âu thể hiện trên ba phương diện:

Thứ nhất, bản thân người châu Á nói chung, người Việt Nam nói riêng, từ xưa luôn có nhu cầu cải tạo trạng thái xã hội hiện tại để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Hồ Chí Minh viết: "Người châu Á - tuy bị người phương Tây coi là lạc hậu - vẫn hiểu rõ hơn hết sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện tại"[1, tr 35]. Người ta đã quen với việc sản xuất chung (chế độ tỉnh điền), chế độ lao động bắt buộc, tư tưởng bình đẳng về tài sản, tư tưởng về sự thủ tiêu bất bình đẳng về hưởng thụ, xây dựng hạnh phúc cho mọi người, đề cao lối sống có tình người, đề cao vai trò của nhân dân trong đời sống chính trị, v.v.. Theo Hồ Chí Minh, tất cả những điều đó rất gần gũi với những giá trị mà chủ nghĩa cộng sản hướng tới.

Theo chúng tôi, căn cứ này bản thân nó cũng là một cách đặt vấn đề mang tính phương pháp luận. Giá trị của nó chính là ở chỗ đó. Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nét đặc trưng căn bản trong đời sống tư tưởng và xã hội của Việt Nam, không chỉ trong trạng thái hiện tồn mà là trong suốt chiều dài vận động của lịch sử. Nhiều giá trị tinh thần đã được định hình từ rất sớm và qua quá trình tồn tại và phát triển của dân tộc, những giá trị ấy ngày càng được khẳng định, bồi đắp và trở thành nền tảng tinh thần trong đời sống người Việt Nam các thế hệ, thậm chí đã trở thành một phần máu thịt, thành *phương thức sống* của con người Việt Nam. Những nội dung cụ thể mà Hồ Chí Minh nêu ra trong bài viết này là tuy chưa đầy đủ (Hồ Chí Minh tiếp tục bổ sung và phân tích một cách sâu sắc hơn trong nhiều bài viết sau đó của Người), song là những nét căn bản trong nền tảng giá trị ấy. *Tính phương pháp luận* trong quan niệm trên của Hồ Chí Minh là ở chỗ xã hội Việt Nam trong trạng thái hiện tại được xem là một lát cắt ngang trong dòng chảy liên tục và vĩ đại của dân tộc. Và trong lát cắt ngang ấy, hay nói chính xác hơn là bản thân lát cắt ngang ấy, một phần cốt lõi được kiến tạo bởi những giá trị mà cả dân tộc đã tích lũy qua lịch sử của mình. Hồ Chí Minh đã chỉ ra cái chung (cái được chọn lọc, lắng đọng, kết tinh từ rất nhiều cái riêng, khác biệt và trở thành cái có ý nghĩa phổ biến) trong muôn vàn cái khác biệt đan xen phức tạp trong đời sống xã hội Việt Nam. Trong sự vận động biến đổi phức tạp của hiện thực xã hội, Hồ Chí Minh đã chỉ ra cái tĩnh lặng, bền vững, xuyên suốt - nền tảng văn hoá của dân tộc. Mọi cái mới *có thể* gia nhập vào trạng thái phức tạp hiện thời của xã hội, nhưng để có thể gia nhập vào cái bền vững, xuyên suốt đó, tức là được tích tụ, lắng đọng lại,

nhất định phải phù hợp với nó và làm cho nó tiếp tục vận động theo đường hướng đã được định hình, tất nhiên là với một chất mới, một trình độ mới. Hồ Chí Minh đã chứng minh được rằng, chủ nghĩa Mác-Lênin, với tất cả giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn của nó hoàn toàn phù hợp với nền tảng văn hoá truyền thống của người Việt Nam, với cái *cốt văn hoá* trong dòng chảy của lịch sử dân tộc, và hơn thế, với trình độ hiện đại, với tính cách là sự kết tinh những thành tựu của tư tưởng nhân loại mấy ngàn năm, chủ nghĩa Mác-Lênin có thể và là cần thiết để *nâng* những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc ta lên một trình độ cao hơn. Tất nhiên, trong bài “*Đông Dương*” mà chúng ta đang bàn tới, Hồ Chí Minh chưa nói thật rõ điều này, song về mặt phương pháp tư duy thì lại rất rõ ràng. Nhiều tác phẩm sau đó của Hồ Chí Minh là biểu hiện rõ nét của cách tư duy ấy.

Thứ hai, ở Việt Nam, mầm mống của chế độ công hữu tư liệu sản xuất (cụ thể là ruộng đất) đã tồn tại và được chấp nhận từ xưa: “Về của cải tư hữu, luật pháp An Nam cấm mua bán toàn bộ đất đai. Hơn nữa, một phần tư đất trồng trọt bắt buộc phải để làm của chung. Cứ ba năm người ta lại chia lại ruộng đất đó. Điều đó không hề ngăn cản một số người trở nên giàu có, vì còn ba phần tư đất đai khác có thể mua bán, nhưng nó có thể cứu nhiều người khác thoát khỏi cảnh bần cùng”[1, tr 36]. Đây là một nhận định rất sắc sảo của Hồ Chí Minh. Chính Mác và Ăngghen khi bàn về các xã hội tiền tư bản và khả năng phát triển chủ nghĩa cộng sản ở các xã hội này đã chỉ rõ: “Việc không có chế độ tư hữu ruộng đất quả thật là chìa khoá để hiểu toàn bộ phương Đông”[5, tr 49].

Sự phân tích cơ sở kinh tế xã hội của xã hội Việt Nam và qua đó chỉ ra đặc trưng của nó (mà trong bài viết này là vấn đề hình thức sở hữu công về ruộng đất) đã đem lại một nền móng vững chắc để lý giải những nét đặc trưng trong đời sống tinh thần nói riêng cũng như đặc điểm của xã hội Việt Nam nói chung. Trong nhiều bài viết sau đó, đặc biệt là trong bài “*Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ*”(1924), Hồ Chí Minh đã tiếp tục đi sâu phân tích cơ cấu xã hội cũng như đời sống chính trị Việt Nam trên nền móng đó.

Bàn về tính chất công hữu về tư liệu sản xuất (ruộng đất) như là một căn cứ để khẳng định khả năng thâm nhập của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã thể hiện một sự hiểu biết sâu sắc về tính hình kinh tế xã hội Việt Nam, đồng thời cũng thể hiện một sự hiểu biết sâu sắc về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ ra rằng sự giải phóng con người về mặt kinh tế là cơ sở để giải phóng triệt để con người và xã hội. Và sự giải phóng kinh tế ấy biểu hiện tập trung ở việc quyền sở hữu tư liệu sản xuất thuộc về toàn thể nhân dân lao động. Chủ nghĩa Mác-Lênin chính là vũ khí lý luận dẫn đường cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động tiến hành công cuộc giải phóng ấy trong thực tiễn xã hội. Và như thế, chủ nghĩa Mác-Lênin có thể thâm nhập vào Việt Nam dễ dàng, bởi mục tiêu cách mạng mà lý luận đó hướng tới phù hợp với cơ sở hiện thực đã tồn tại lâu đời ở Việt Nam.

Thứ ba, đó là tinh thần và khả năng cách mạng to lớn của quần chúng nhân dân. Đây là lý do quan trọng nhất và nó được Hồ Chí Minh nêu ra sớm nhất (trước hai lý do trên, trong bài Đông Dương 4/1921) và trở đi trở lại rất nhiều lần.

Nguồn gốc của tinh thần cách mạng - cái thôi thúc người Đông Dương hành động, trước hết, chính là sự tàn bạo của thực dân Pháp. Ngay trong bài Đông Dương 4/1921, Hồ Chí Minh đã viết: “nói rằng Đông Dương gồm hai mươi triệu người bị bóc lột, hiện nay đã chín muồi cho một cuộc cách mạng là sai, nhưng nói rằng Đông Dương không muốn cách mạng và bằng lòng với chế độ bây giờ (...) thì lại càng sai hơn nữa (...). Bị đầu độc cả về tinh thần và thể xác, bị bịt mồm và giam hãm, người ta có thể tưởng rằng bảy người đó không sống nữa, không suy nghĩ nữa và vô dụng trong việc cải tạo xã hội. Không: người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi. Sự đầu độc có hệ thống của bọn thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương”[1, tr 27]. Theo Hồ Chí Minh, chính sự bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân là người *thấy* dạy cho người Việt Nam tinh thần cách mạng. Động lực làm cho người Việt Nam làm cách mạng chính là lẽ tồn vong của họ, của dân tộc họ, nỗi giống họ. “Đau khổ, nghèo đói và sự đàn áp là những người thầy duy nhất của họ”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương đang giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến”[1, tr 28]. Người đặc biệt tin tưởng vào sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân. “(...) ý chí của nhân dân - một ý chí được hun đúc trong nghèo đói và khổ cực - một ý chí mạnh hơn và dẻo dai hơn sóng cả, cuối cùng sẽ khoét hồng dân và đánh bật cái tảng đá có vẻ bề ngoài vững chắc là sự áp bức và bóc lột kia đi”[1, tr202]. Hồ Chí Minh nhận rõ rằng người Việt Nam không chỉ có tinh thần cách mạng mà còn biết biến tinh thần đó thành những hành động cụ thể, hiện thực. Người viết: “trong dân chúng An nam có một sự sôi sục mạnh mẽ: những cuộc biểu tình của những người có tinh thần dân tộc, những cuộc bãi khóa của giới đại học, những cuộc bãi công của thợ thuyền, nỗi dậy của nông dân, hoạt động của các tổ chức cách mạng bí mật, việc bầu cử chính trị phạm vào “Viện dân biểu bản xứ”v.v.”[2, tr 250]. Tuy nhiên các phong trào này mang tính tự phát, chưa được tổ chức và mặc dù thể hiện “khát khao chiến đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn” song nếu không có một đường lối đúng đắn thì sẽ không thể đi đến thắng lợi cuối cùng.

Rõ ràng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lực lượng nhân dân với nhu cầu cách mạng, với tinh thần cách mạng, với năng lực cách cách mạng, và với những hành động hiện thực mà họ đã tạo ra thực sự là *mảnh đất* tốt để *gieo mầm* cho một cuộc cách mạng triệt để, khởi đầu từ việc *gieo* một hệ tư tưởng thật sự khoa học và triệt để cách mạng - chủ nghĩa Mác - Lênin.

Như thế, sự phù hợp trên ba phương diện *giá trị tinh thần, cơ sở kinh tế* và *nhu cầu, khả năng cách mạng* của nhân dân là căn nguyên để khẳng định rằng chủ nghĩa Mác-Lênin có thể thâm nhập *dễ dàng* vào Việt Nam, hay nói cách khác, đó là những *khả năng* tạo nên *tính tất yếu* đi theo con đường cách mạng vô

sản của xã hội Việt Nam, với việc truyền bá sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin, với sự ra đời và gánh vác nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Toàn bộ sự chứng minh của Hồ Chí Minh như trên cho thấy Hồ Chí Minh đã nắm vững và vận dụng một cách nhuần nhuyễn thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Chính điều đó là cơ sở để Người có được những phân tích, đánh giá hết sức đúng đắn về tình hình Việt Nam, tình hình thế giới, từ đó xác lập chiến lược, sách lược, phương pháp để đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào cách mạng Việt Nam trong thực tiễn, biến lý luận ấy thành sức mạnh vật chất, đưa sự nghiệp cách mạng của Việt Nam đi đến thắng lợi.

Những vấn đề mang tính phương pháp luận mà Hồ Chí Minh đặt ra trong việc chứng minh cơ sở của việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

3

Từ việc nhìn lại cách giải quyết vấn đề ở bài báo nói trên của Hồ Chí Minh, ta có thể rút ra mấy vấn đề như sau:

- Để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa cho công cuộc đổi mới mà chúng ta đang tiến hành, công tác tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách *sâu rộng* và *có hiệu quả* không phải chỉ trong một bộ phận xã hội nào đó mà là trong mọi tầng lớp nhân dân phải được xem là một trong những điều kiện căn bản.

- Đất nước ta đang thực hiện sự nghiệp CNH-HDH trong điều kiện phải đối mặt với những thời cơ và thách thức lớn; tình hình khu vực và thế giới có những biến đổi nhanh chóng và phức tạp hiện nay, để công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đạt được hiệu quả, cần có sự đi sâu phân tích, đánh giá chính xác những đặc điểm của tình hình chính trị, xã hội và tư tưởng của nhân dân, chứng minh *tính tất yếu xã hội* của sự thâm nhập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hiện thực cuộc sống. Luôn luôn phải nhớ rằng chỉ có khi nào người dân chấp nhận một *tư tưởng* nào đó một cách tự nhiên, như là thực hiện một *nhu cầu* của họ, thì tư tưởng đó mới có được cơ sở xã hội để bén rễ và phát triển.

- Cần đặc biệt chú trọng kết hợp đi sâu nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc nghiên cứu những đặc điểm của tư duy, tư tưởng của người Việt Nam, tìm ra những tương đồng, tương dung mới giữa chúng trong điều kiện xã hội và con người có sự biến đổi không ngừng. Cần lưu ý rằng tư duy, tư tưởng của nhân dân ta, kể từ khi được soi đường bởi chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, và đặc biệt là do chi phối của chính hiện thực cách mạng với những thành quả to lớn mà nhân dân ta đã dày công xây dựng trong bảy thập kỷ qua, đã có bước phát triển với những đặc điểm mới. Chính điều đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của

chúng ta. Tuy nhiên việc phân tích, khái quát những đặc điểm mới mẻ này còn chưa được tiến hành đầy đủ. Một bài học rút ra từ việc nghiên cứu công tác tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cần lựa chọn những *hình thức dân tộc* trong việc đưa tư tưởng vào nhân dân, học những *cách làm* của chính nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh *Toàn tập, tập 1*. NXB Chính trị Quốc gia, H, 1995.
2. Hồ Chí Minh *Toàn tập, tập 2*. NXB Chính trị Quốc gia, H, 1995.
3. Hồ Chí Minh *Toàn tập, tập 9*. NXB Chính trị Quốc gia, H, 1996.
4. Hồ Chí Minh *Toàn tập, tập 10*. NXB Chính trị Quốc gia, H, 1996.
5. C. Mác - Ph. Ăng ghen - V.I. Lênin. *Bản về các xã hội tiền tư bản*. NXB Khoa học Xã hội, H, 1975.
6. C. Mác - Ph. Ăng ghen *Toàn tập, tập 1*. NXB Chính trị Quốc gia, H, 1995.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XVII, N^o3, 2001

PROOF FOR THE POSSIBILITY OF MARXISM-LENINISM DIFFUSION IN VIETNAM - AN IMPORTANT MILESTONE IN THE FORMATION OF THE HO CHI MINH IDEOLOGY

Lai Quoc Khanh

*Department of Ho Chi Minh Ideology and Political Sciences
College of Social Sciences and Humanities - VNU*

The proof of the *applicability* of the communist regime in Vietnam, starting from the possibility of diffusion of the Marxist-Leninism, plays an important role in the formation of the Ho Chi Minh ideology on the revolutionary path of Vietnam. Through the precise arguments of Ho Chi Minh in his work "*Indochina*" (May 1921), the author highlighted the three grounds that were regarded by Ho Chi Minh as "historical grounds" enabling the Marxist-Leninism to penetrate easily into Vietnam. These are ***spiritual value, economical justification and revolutionary capability*** of the people, with the characteristics consistent with the communist ideals. This theoretical activity of Ho Chi Minh did not only manifest a scientific attitude, but his formulation and the resolution of the question itself is significant methodologically against our current education of the Marxist Leninism and Ho Chi Minh ideology.